

## 10 ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN SINH 7 NĂM 2019-2020

### 1. Đề thi giữa HK1 Sinh 7 số 1

TRƯỜNG THCS CAO NHÂN

ĐỀ THI GIỮA HK 1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

#### Phần I. Trắc nghiệm khách quan (4.0 điểm)

**Câu 1:** Động vật nguyên sinh nào sau đây có lối sống kí sinh

- A. Trùng roi xanh.                      B. Trùng giày.  
C. Trùng biến hình.                      D. Trùng kiết lị.

**Câu 2:** Khi mổ các động vật không xương cần chú ý điều gì ?

- A. Mổ ở mặt bụng    B. Mổ ở mặt lưng  
C. Mổ ở các vị trí đều được    D. Mổ ở mặt bên

**Câu 3:** Nhóm động vật nào sau đây gồm toàn các loài thuộc ngành ruột khoang ?

- A. Thủy tức, giun kim , giun đũa    B. Lươn, mực , bạch tuộc  
C. Sứa, san hô, thủy tức    D. Hải quỳ, sao biển, ốc sên

**Câu 4:** Cơ thể là một tế bào hình thoi, đuôi nhọn đầu tù và có một roi dài. Roi xoáy vào nước giúp chúng di chuyển là đặc điểm của động vật nguyên sinh nào?

- A. Trùng roi xanh.      B. Trùng giày.                      C. Trùng biến hình.                      D. Trùng kiết lị.

**Câu 5:** Trùng roi có màu xanh lá cây nhờ:

- A. Sắc tố ở màng cơ thể.    B. Màu sắc của các hạt diệp lục.  
C. Màu sắc của điểm mắt.    D. Sự trong suốt của màng cơ thể.

**Câu 6:** Câu nào sau đây là **không đúng** khi nói về ruột khoang ?

- A. Cơ thể đối xứng tỏa tròn, chủ yếu sống ở nước mặn  
B. Đa số các loài ruột khoang có lối sống kí sinh

C. Ruột dạng túi

D. Thành cơ thể có 2 lớp tế bào

**Câu 7:** Loài ruột khoang nào sau đây có ý nghĩa lớn về mặt sinh thái ở biển

A. Sứa

B. San hô

C. Hải quỳ

D. Thủy tức

**Câu 8:** Trùng kiết lị giống trùng biến hình ở đặc điểm nào trong số các đặc điểm sau đây:

A. Có chân giả.

B. Di chuyển tích cực.

C. Sống tự do ngoài thiên nhiên.

D. Ăn hồng cầu.

**Câu 9:** Giun đất có:

A. 1 lỗ cái, 2 lỗ đực

B. 2 lỗ cái, 1 lỗ đực

C. 2 lỗ cái, 2 lỗ đực

D. 1 lỗ cái, 1 lỗ đực

**Câu 10:** Khi mưa nhiều giun đất lại chui lên mặt đất vì:

A. Giun đất hô hấp qua da khi mưa nhiều nước ngập giun đất không hô hấp được dẫn đến thiếu ôxi nên giun đất phải chui lên mặt đất

B. Giun đất thích nghi với đời sống ở cạn gặp mưa giun đất chui lên mặt đất tìm nơi ở mới

C. Giun đất chui lên mặt đất để dễ dàng bơi lội

## Phần II. Tự luận (6.0 điểm)

**Câu 1(2,0 điểm):** Động vật phân biệt với thực vật ở những đặc điểm chủ yếu nào?

**Câu 2(1,0 điểm):** Trình bày các đặc điểm cấu tạo ngoài của giun đất thích nghi với đời sống trong đất.

**Câu 3(3,0 điểm):** Hãy trình bày các biện pháp phòng tránh giun sán kí sinh? Tại sao tỉ lệ nhiễm giun sán kí sinh ở nước ta còn cao?

## ĐÁP ÁN

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan (4.0 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,4đ

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	C	A	B	B	B	A	B	A

**Phần II. Tự luận (6.0 điểm)**

Câu hỏi	Đáp án	Điểm
1	<p>Động vật phân biệt với động vật ở các đặc điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- dị dưỡng</li> <li>- có khả năng di chuyển</li> <li>- có hệ thần kinh và các giác quan</li> <li>- tế bào không có thành xenlulozơ</li> </ul>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
2	<p>Các đặc điểm cấu tạo ngoài của giun đất thích nghi với đời sống trong đất :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cơ thể hình trụ, thuôn nhọn 2 đầu</li> <li>- thành cơ phát triển ,nhờ sự chun giãn của cơ thể kết hợp với các vòng tơ mà giun di chuyển dễ dàng</li> <li>- trên da luôn có chất nhờn được tiết ra làm giảm ma sát</li> </ul>	1.0 đ
3	<p>a) Các biện pháp phòng chống giun sán kí sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ vệ sinh môi trường , vệ sinh cá nhân</li> <li>- Giữ vệ sinh ăn uống</li> <li>- Uống thuốc tẩy giun định kì</li> <li>( hs nêu biện pháp cụ thể)</li> </ul> <p>b) Tỷ lệ nhiễm giun sán kí sinh ở nước ta do các nguyên nhân sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việt Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa tạo điều kiện thuận lợi cho giun sán phát triển.</li> <li>- Việc giữ vệ sinh môi trường, vệ sinh ăn uống thực hiện chưa tốt.</li> <li>- Nhiều vùng sản xuất nông nghiệp nông dân vẫn có thói quen sử dụng phân tươi để bón cho cây trồng</li> <li>- Ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân còn hạn chế</li> </ul>	<p>2</p> <p>1</p>

**2. Đề thi giữa HK1 Sinh 7 số 2**

**TRƯỜNG THCS HÙNG VƯƠNG****ĐỀ THI GIỮA HK 1****NĂM HỌC 2019 - 2020****MÔN: SINH HỌC – LỚP 7****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

**Câu 1:** (2.5đ) Trùng kiết lị có cấu tạo, dinh dưỡng và phát triển như thế nào ? Em hãy đề ra biện pháp phòng tránh bệnh tiêu chảy?

**Câu 2:** ( 2.5đ) So sánh hình thức sinh sản vô tính của thủy tức và san hô?

**Câu 3:** (2.0đ) Các loại giun sán ký sinh 0078âm nhập vào cơ thể người bằng những con đường nào? Bản thân em đã làm gì để phòng bệnh giun sán.

**Câu 4:** ( 2.0đ)Trình bày đặc điểm cấu tạo của sán lá gan thích nghi với lối sống kí sinh?

**Câu 5:** ( 1.0đ) Vì sao nói “ Giun đất là bạn của nhà nông”

**ĐÁP ÁN**

<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
<b>1</b>	Trùng kiết lị có cấu tạo, dinh dưỡng và phát triển như thế nào ? Em hãy đề ra biện pháp phòng tránh bệnh tiêu chảy?	<b>2,5 điểm</b>
	- Cấu tạo : + Có chân giả ngắn. + Không có không bào co bóp	0,5đ 0,5 đ
	- Dinh dưỡng: + Ký sinh ở ruột gây chảy máu, nuốt một lúc nhiều hồng cầu và tiêu hóa chúng.	0,5 đ
	-Phát triển + Ngoài môi trường thì kết bào xác. + Khi vào ruột thì chui ra bám vào thành ruột gây viêm loét.	0,25đ 0,25đ
	-Biện pháp: + Ăn uống phải đảm bảo vệ sinh.	

	+ Vệ sinh môi trường, đặc biệt là sau lũ lụt.	0,25đ 0,25đ
2		<b>2,5 đ</b>
	* Giống: Đều sinh sản vô tính bằng cách mọc chồi * Khác :	0.5 đ
	<b>San hô</b>	<b>Thủy Tức</b>
	- Cơ thể con không tự tách rời mà dính với cơ thể mẹ tạo nên tập đoàn san hô	- Khi chồi con tự kiếm ăn được, tách khỏi cơ thể mẹ, sống độc lập
		2 .0 đ
3		<b>2đ</b>
	- Các loại giun sán xâm nhập vào cơ thể bằng các con đường: + Theo con đường tiêu hóa ( Qua thức ăn, qua tay) + Xâm nhập qua da khi tiếp xúc với nước có ấu trùng của Giun.  - Biện pháp: + Giữ gìn vệ sinh trong ăn uống, ăn chín, không ăn các loại gỏi, không ăn thịt lợn, trâu, bò gạo. + Giữ gìn vệ sinh môi trường, không tiếp xúc trực tiếp với nước bẩn, tiêu diệt ruồi nhặng....	0,5đ 0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ
4	Những đặc điểm chung của sán lá gan thích nghi với đời sống ký sinh ký	<b>2.0 đ</b>
	- Mắt và lông bơi tiêu giảm	0,5
	- Cơ quan di chuyển tiêu giảm, giác bám phát triển	0,5
	- Cơ quan sinh dục phát triển, đẻ nhiều trứng	0,5
	-Cơ dọc, cơ vòng, cơ lưng phát triển giúp Giun di chuyển chun giãn, phòng dẹp cơ thể để chui rúc, lườn lách trong môi trường kí sinh	0,5
5	Sở dĩ nói “ Giun đất là bạn của nhà nông”	<b>1.0 đ</b>
	-Trong hoạt động sống giun đất thường xuyên đào hang để ăn đất và các vụn hữu cơ làm đất tơi xốp thoáng khí, tăng độ phì nhiêu cho đất , tiết chất nhầy làm mềm đất , phân giun có cấu trúc hạt tròn làm đất tăng độ màu mỡ cho đất.	1đ

### 3. Đề thi giữa HK1 Sinh 7 số 3

#### TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

#### ĐỀ THI GIỮA HK 1

#### NĂM HỌC 2019 - 2020

#### MÔN: SINH HỌC – LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1:** (2,5 điểm) Nêu đặc điểm chung và vai trò của động vật?

**Câu 2:** (1,0 điểm) Vì sao bệnh sốt rét hay xảy ra ở miền núi?

**Câu 3:** (2,5 điểm) Kể tên các đại diện ruột khoang mà em biết và chúng có vai trò như thế nào?

**Câu 4:** (4,0 điểm)

a) Hãy vẽ sơ đồ vòng đời sán lá gan? Vì sao trâu, bò nước ta mắc bệnh sán lá gan nhiều? (2,0 điểm)

b) Giun đũa gây ra những tác hại gì đối với sức khỏe con người? Nêu các biện pháp phòng chống giun đũa kí sinh ở người? (2,0 điểm)

#### ĐÁP ÁN

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
<b>1: (3đ)</b>	+ Nêu đặc điểm chung và vai trò của động vật - Có khả năng di chuyển. - Có hệ thần kinh và giác quan. - Chủ yếu sống dị dưỡng + Vai trò của động vật * Có lợi: - Cung cấp nguyên liệu cho con người. - Dùng làm thí nghiệm.. - Hỗ trợ con người * Có hại:	 <b>0.5</b>  <b>0.5</b>  <b>0.5</b>    <b>0.25</b>  <b>0.25</b>  <b>0.25</b>

	- Truyền bệnh... * Kết luận: Động vật mang lại lợi ích nhiều mặt cho con người tuy nhiên một số loài có hại.	<b>0.25</b> <b>0.5</b>
<b>2:(1 đ)</b>	- Bệnh sốt rét hay xảy ra ở miền núi vì: + môi trường thuận lợi + có nhiều vùng lầy. + nhiều cây cối rậm rạp. → Nên có nhiều loài muỗi Anôphen mang các mầm bệnh trùng sốt rét	<b>0.25</b> <b>0.25</b> <b>0.25</b> <b>0.25</b>
<b>3: (2đ)</b>	- Sứa, thủy tức, san hô, hải quỳ - Vai trò : * Có lợi Trong tự nhiên: + Tạo vẻ đẹp thiên nhiên. + Có ý nghĩa sinh thái đối với biển. - Đối với đời sống: + Làm đồ trang trí, trang sức: San hô. + Làm nguồn cung cấp nguyên liệu vôi: San hô + Làm thực phẩm có giá trị:Sứa. + Hóa thạch san hô góp phần nghiên cứu địa chất. *Tác hại: + Một số loài gây độc, ngứa cho người:Sứa +Tạo đá ngầm làm ảnh hưởng đến giao thông ãõõõng biển	<b>0,5</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b>
<b>Câu 4</b>		
<b>4.1</b> <b>(2 đ)</b>	- Vẽ sơ vòng đời sán lá gan:	<b>1.0</b>

	<p>Sán lá gan (gan trâu bò) → Trứng (Phân) → Ấu trùng có lông</p> <p>Ấu trùng có lông → Kết kén → Ấu trùng có đuôi</p> <p>Ấu trùng có đuôi → Cây thủy sinh → Sán lá gan (gan trâu bò)</p> <p>Ấu trùng có đuôi → Trâu bò ăn → Sán lá gan (gan trâu bò)</p> <p>Trứng (Phân) → Gặp nước → Ấu trùng có lông</p> <p>Ấu trùng có lông → Kí sinh trong ốc</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
<p>4.2 (2 đ)</p>	<p>- Tác hại của giun đũa đối với sức khỏe con người:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lấy chất dinh dưỡng..</li> <li>+ Gây tắc ruột.</li> <li>+ Gây tắc ống mật.</li> <li>+ Tiết độc tố gây hại cho cơ thể người. .</li> </ul> <p>- Các biện pháp phòng chống giun đũa kí sinh ở người:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giữ vệ sinh ăn uống.</li> <li>+ Giữ vệ sinh cá nhân.</li> <li>+ Giữ vệ sinh môi trường.</li> <li>+ Tẩy giun định kì.</li> </ul>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

#### 4. Đề thi giữa HK1 Sinh 7 số 4

TRƯỜNG THCS TRUNG VƯƠNG

ĐỀ THI GIỮA HK 1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

#### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 2 điểm)



Hãy chọn phương án trả lời đúng rồi ghi vào giấy kiểm tra:

**Câu 1:** Loài sứa di chuyển bằng gì?

- A. roi
- C. bằng dù
- B. Bằng chân giả
- D. cả A,B,C

**Câu 2:** Ngành giun dẹp có đặc điểm nào?

- A. Cơ thể có dạng túi.
- B. Ruột phân nhánh chưa có lỗ hậu môn.
- C. Ruột hình túi chưa có lỗ hậu môn.
- D. Cơ thể dẹp có đối xứng 2 bên.

**Câu 3:** Loài nào dưới đây thuộc ngành giun tròn?

- A. Sán lá gan
- C. sán bã trầu
- B. Giun kim
- D. Sán dây dài

**Câu 4:** Cách phòng tránh mắc bệnh giun hiệu quả nhất?

- A. Giữ vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân khi ăn uống, Tẩy giun định kì.
- B. Tẩy giun định kì.
- C. Giữ vệ sinh cá nhân.
- D. Không ăn quà vặt, ăn uống hợp vệ sinh.

## II- PHẦN TỰ LUẬN ( 8 điểm)

**Câu 5 (2 điểm):** Nêu cấu tạo, dinh dưỡng và di chuyển của giun đũa?

**Câu 6 (3 điểm):** Nêu lợi ích và tác hại của ngành ruột khoang?

**Câu 7(1 điểm):** Tại sao giun kim lại có vòng đời khép kín?

**câu 8( 2 điểm):** Trình bày nơi sống, dinh dưỡng và sinh sản của sán là gan?

## ĐÁP ÁN

**I- PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 2 điểm):** Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4
Phương án	C	D	B	A

**II- PHẦN TỰ LUẬN ( 8 điểm)**

Gợi ý nội dung trả lời	Điểm
<b>Câu 5 ( 2 điểm):</b> Cấu tạo, di chuyển, dinh dưỡng của giun đũa	
<b>- Cấu tạo:</b> + Hình trụ dài 25 cm. 0,25 + Thành cơ thể: biểu bì cơ dọc phát triển. 0,25 + Chưa có khoang cơ thể chính thức. 0,25 + Ống tiêu hoá thẳng: có lỗ hậu môn. 0,25 + Tuyến sinh dục dài cuộn khúc. 0,25 + Lớp cuticun có tác dụng làm cứng cơ thể, tránh dịch tiêu hoá. 0,25	
<b>- Di chuyển:</b> Cơ thể cong duỗi giúp giun chui rúc. 0,25	
<b>- Dinh dưỡng:</b> hút chất dinh dưỡng nhanh và nhiều. 0,25	
<b>Câu 6 ( 2 điểm): lợi ích và tác hại của ngành ruột khoang:</b>	
<b>* Lợi ích:</b> <b>+ Trong tự nhiên:</b> -Tạo vẻ đẹp thiên nhiên 0,5 -Có ý nghĩa sinh thái đối với biển 0,5 <b>+ Đối với đời sống:</b> - Làm đồ trang trí, trang sức: san hô 0,5 - Hoá thạch san hô góp phần nghiên cứu địa chất. 0,5	

<p><b>*Tác hại:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số loài gây độc, ngứa cho người: sứa.</li> <li>- Tạo đá ngầm, ảnh hưởng đến giao thông</li> </ul>	0,5 0,5
<p><b>Câu 7 (1 điểm): giun kim lại có vòng đời khép kín vì:</b></p>	
<p>Do thói quen gãi đít rồi mút tay của trẻ em nên giun kim có vòng đời khép kín</p> <p><b>Câu 8 (2 điểm): nơi sống, dinh dưỡng và sinh sản của sán là gan:</b></p>	1
<p><b>* nơi sống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sống trong nội tạng Trâu, Bò nên mắt và lông bơi tiêu giảm.</li> </ul>	0,5
<p><b>* Dinh dưỡng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hầu có cơ khoẻ giúp miệng hút chất dinh dưỡng từ môi trường kí sinh.</li> <li>- Giác bám, cơ quan tiêu hoá phát triển.</li> </ul>	0,5
<p><b>* Sinh sản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sán lá gan lưỡng tính, cơ quan sinh dục phát triển.</li> </ul>	0,5
	0,5

## 5. Đề thi giữa HK1 Sinh 7 số 5

**TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO**

**ĐỀ THI GIỮA HK 1**

**NĂM HỌC 2019 - 2020**

**MÔN: SINH HỌC – LỚP 7**

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

### I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

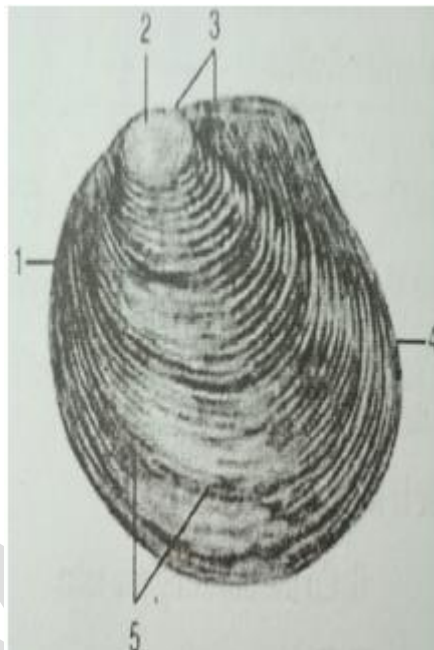
**Câu 1.** Trùng sốt rét nhiệt đới hay sốt rét ác tính có chu kì sinh sản là

A. 48 giờ.    B. 72 giờ.    C. 24 giờ.    D. 6 giờ.

**Câu 2.** Trai sông di chuyển bằng

- A. cách bơi nhờ cử động của hai mảnh vỏ.
- B. cách xoay cơ thể trên bùn.
- C. chân lươn rìu thò ra ngoài sau khi mở vỏ và chân.
- D. phối hợp cử động của hai mảnh vỏ và chân.

**Câu 3.** Hãy chú thích thay cho các chữ số trong hình dưới đây



Chú thích

1 - .....

2 - .....

3 - .....

4 - .....

5 - .....

**Câu 4.** Tuyến bài tiết của tôm nằm ở

- A. đỉnh của đôi râu thứ nhất.
- B. đỉnh của tấm lái.

C. góc của đôi càng.

D. góc của đôi râu thứ hai.

**Câu 5.** Khi sống trong ruột mối, trùng roi sẽ

A. gây bệnh đường ruột cho mối.

B. ăn hết chất dinh dưỡng của mối.

C. tiết enzym giúp mối tiêu hóa xenlulôzơ.

D. tạo mùi cho phân mối.

## II. Phần tự luận (7 điểm)

**Câu 1.** Đặc điểm cấu tạo nào của giun đũa khác với sán lá gan?

**Câu 2.** Nêu ba đặc điểm giúp nhận dạng châu chấu nói riêng với sâu bọ nói chung .

**Câu 3.** Trình bày vai trò của cá. Tại sao các chuyên gia dinh dưỡng khuyên nên tăng cường ăn cá trong khẩu phần ăn hàng ngày?

**Câu 4.** Em hãy kể 5 loài động vật có xương sống và 5 loài động vật không xương sống ở địa phương em.

## ĐÁP ÁN

### I. Phần trắc nghiệm

**Câu 1:** C

**Câu 2:** D

**Câu 3:** Chú thích

1 – Đầu vỏ

2 – Đỉnh vỏ

3 – Bản lề vỏ

4 – Đuôi vỏ

5 – Vòng tăn trưởng vỏ

**Câu 4:** D

**Câu 5:** C

## II. Phần tự luận

### Câu 1:

Giun đũa Sán lá gan

- Dài 25 cm.
- Cơ thể thon dài, hai đầu thon lại, hình ống, tiết diện ngang bao giờ cũng tròn.
- Giun đũa có màu trắng ngà hay hồng lợt.
- Có ruột sau và hậu môn.
- Ruột thẳng.
- Trứng có vỏ cuticun bọc ở ngoài.
- Chỉ có cơ dọc.
- Cơ thể phân tính.
- Giun đũa không có sự thay đổi vật chủ ( chỉ có một vật chủ) - Dài 2 – 5 cm.
- Hình lá dẹp.
- Màu đỏ máu.
- Chưa có ruột sau và hậu môn.
- Ruột phân nhánh.
- Trứng không có vỏ cuticun bọc ở ngoài.
- Cơ dọc, cơ vòng và cơ lưng bụng phát triển.
- Cơ thể lưỡng tính.
- Thay đổi vật chủ.

### Câu 2:

Ba đặc điểm giúp nhận dạng châu chấu nói riêng với sâu bọ nói chung:

- Cơ thể chia làm 3 phần rõ rệt: đầu, ngực, bụng.
- Đầu có 1 đôi râu, ngực có 3 đôi chân, thường có 2 đôi cánh.
- Hô hấp bằng hệ thống ống khí.

### Câu 3:

\* Vai trò của cá:

- Cá là nguồn thực phẩm thiên nhiên giàu đạm, nhiều vitamin, dễ tiêu hóa vì có hàm lượng mỡ thấp. Dầu gan cá nhám, cá thu có nhiều vitamin A và vitamin D. Cá còn được dùng để chế biến thành nước mắm.
- Cá làm dược liệu: chất tiết từ buồng trứng và nội quan của cá nóc được dùng để chữa bệnh thần kinh, sưng khớp và uốn ván.
- Cá phục vụ cho ngành nông nghiệp: xương cá, bã nắm dùng để làm phân.
- Cá phục vụ cho ngành công nghiệp: da cá nhám dùng để đóng giày, làm cặp.
- Cá con ăn một số động vật có hại cho con người như cá ăn bọ gậy, cá ăn sâu bọ hại lúa.

\* Các chuyên gia dinh dưỡng khuyên nên tăng cường ăn cá trong khẩu phần ăn hằng ngày vì cá rất tốt cho sức khỏe con người cụ thể là:

- Cá là loại thực phẩm ít chất béo và giàu axit omega – 3.
- Giàu prôtêin, vitamin và khoáng chất.
- Dầu cá tốt cho sức khỏe và quá trình phát triển của trẻ nhỏ.
- Ăn nhiều cá giúp làm giảm nguy cơ đột quỵ, bệnh tim mạch.
- Giảm viêm nhiễm và chứng đau khớp.
- Giúp làm giảm nồng độ cholesterol.
- Ngăn chặn chứng Alzheimer và chứng mất trí nhớ do tuổi tác.
- Là loại thực phẩm ăn kiêng lí tưởng cho người béo.
- Giảm nguy cơ ung thư.
- Ăn cá giúp da khỏe mạnh.
- Là thực phẩm dễ chế biến.

**Câu 4:**

- 5 động vật có xương sống là: trâu, bò, lợn, gà, cá.
- 5 động vật không xương sống là: ruồi, muỗi, giun đất, đĩa, tôm.

## **6. Đề thi giữa HK1 Sinh 7 số 6**

**PHÒNG GD&ĐT SÌN HỒ**

**ĐỀ THI GIỮA HK 1**  
**NĂM HỌC 2019 - 2020**  
**MÔN: SINH HỌC – LỚP 7**

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

**Câu 1:** (2,5 điểm) Động vật có những đặc điểm chung nào? Nêu ý nghĩa của động vật đối với đời sống con người?

**Câu 2:** (4 điểm) Hãy so sánh đặc điểm của thủy tức và sứa?

**Câu 3:** (2,5 điểm) Ý nghĩa của động vật đối với đời sống con người? Cho ví dụ minh họa.

**Câu 4:** (1 điểm) Cách quan sát để phân biệt muỗi Anôphen với muỗi thông thường?

- Hết -

**ĐÁP ÁN**

Câu	Nội dung	Điểm		
1 (2,5 điểm)	* Đặc điểm chung của động vật :			
	- Có khả năng di chuyển, Có hệ thần kinh và giác quan.	0,5		
	- Dinh dưỡng chủ yếu là dị dưỡng.	0,5		
	* Ý nghĩa của động vật đối với đời sống con người:			
	+ Lợi ích:			
- Động vật cung cấp nguyên liệu cho con người.	0,5			
- Động vật dùng làm thí nghiệm.	0,5			
+ Tác hại:				
- Động vật truyền bệnh : Ruồi ,muỗi, rận ,rệp ...	0,5			
2 (4 điểm)	Điểm giống nhau			
	- Cơ thể đều đối xứng tỏa tròn	0,5		
	- đều có tế bào tự vệ	0,5		
	Điểm khác nhau			
	<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;"><b>Thủy tức</b></td> <td style="width: 50%; text-align: center;"><b>Sứa</b></td> </tr> </table>	<b>Thủy tức</b>	<b>Sứa</b>	
<b>Thủy tức</b>	<b>Sứa</b>			



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sống ở nước ngọt</li> <li>- Cơ thể hình trụ</li> <li>- Di chuyển bằng tua</li> <li>- Tầng keo giữa hai lớp tế bào mỏng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sống ở nước mặn</li> <li>- cơ thể có hình dù</li> <li>- Di chuyển bằng dù</li> <li>- Tầng keo giữa hai lớp tế bào dày hơn</li> </ul>	0,75
			0,75
			0,75
			0,75
<b>3</b> (2,5 điểm)	<p>*Ý nghĩa của động vật đối với đời sống con người</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Động vật cung cấp nguyên liệu cho con người <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực phẩm : Gà, lợn, trâu, thỏ, vịt ...</li> <li>+ Lông, da : Gà ,cừu ,vịt, trâu, bò ...</li> </ul> </li> <li>- Động vật dùng làm thí nghiệm <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học tập nghiên cứu khoa học : Êch, thỏ, chó...</li> <li>+ Thử nghiệm thuốc : Chuột, chó ...</li> </ul> </li> <li>- Động vật hỗ trợ con người <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lao động : Trâu ,bò ,ngựa ,voi ,lạc đà ...</li> <li>+ Giải trí : Voi ,gà ,khỉ, gấu ,chó ...</li> </ul> </li> <li>- Động vật truyền bệnh : Ruồi ,muỗi, rận ,rệp ...</li> </ul>		0,25
			0,25
			0,25
			0,25
			0,25
<b>4</b> (1 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Muối anôphen khác với muối thông thường là khi đun thì phần sau cơ thể của chúng chống ngược lên.</li> <li>- Chúng thường có kích thước lớn hơn muối thường.</li> </ul>		0,5
			0,5

## 7. Đề thi giữa HK1 Sinh 7 số 7

Trường PTDTBT THCS PHẪNG SÔ LIN

Đề thi giữa hk 1

Năm học 2019 - 2020

Môn: sinh học – lớp 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1:** (2,5 điểm) Nêu đặc điểm chung của ngành giun dẹp?

**Câu 2:** (4 điểm) Hãy so sánh đặc điểm của thủy tức và sứa?

**Câu 3:** (2,5 điểm) Ý nghĩa của động vật đối với đời sống con người? Cho ví dụ minh họa.

**Câu 4:** (1 điểm) Cách quan sát để phân biệt muỗi Anôphen với muỗi thông thường?

- Hết -

### ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm																	
1 (2,5 điểm)	Đặc điểm chung của ngành giun dẹp																		
	- Cơ thể dẹp theo chiều lưng bụng	0,5																	
	- Ruột có cấu tạo dạng túi, chưa có hậu môn	0,5																	
	- Hệ thần kinh cấu tạo đơn giản: gồm hai hạch não và đôi dây thần kinh dọc phát triển	0,5																	
	- Chưa có hệ hô hấp và hệ tuần hoàn	0,5																	
	- Đa số đều lưỡng tính	0,5																	
2 (4 điểm)	Điểm giống nhau																		
	- Đều là những động vật ăn thịt ở nước	0,5																	
	- Cơ thể đều đối xứng tỏa tròn	0,5																	
	- Đều có tế bào tự vệ	0,5																	
	Điểm khác nhau																		
	<table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Thủy tức</th> <th>Sứa</th> <th></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Sống ở nước ngọt</td> <td>- Sống ở nước mặn</td> <td>0,5</td> </tr> <tr> <td>- Cơ thể hình trụ</td> <td>- cơ thể có hình dù</td> <td>0,5</td> </tr> <tr> <td>- Có miệng nằm ở phía trên</td> <td>- Có miệng nằm phía dưới</td> <td>0,5</td> </tr> <tr> <td>- Di chuyển bằng tua quanh miệng</td> <td>- Di chuyển bằng dù</td> <td>0,5</td> </tr> <tr> <td>- Tầng keo giữa hai lớp tế bào mỏng</td> <td>- Tầng keo giữa hai lớp tế bào dày hơn</td> <td>0,5</td> </tr> </tbody> </table>	Thủy tức	Sứa		- Sống ở nước ngọt	- Sống ở nước mặn	0,5	- Cơ thể hình trụ	- cơ thể có hình dù	0,5	- Có miệng nằm ở phía trên	- Có miệng nằm phía dưới	0,5	- Di chuyển bằng tua quanh miệng	- Di chuyển bằng dù	0,5	- Tầng keo giữa hai lớp tế bào mỏng	- Tầng keo giữa hai lớp tế bào dày hơn	0,5
Thủy tức	Sứa																		
- Sống ở nước ngọt	- Sống ở nước mặn	0,5																	
- Cơ thể hình trụ	- cơ thể có hình dù	0,5																	
- Có miệng nằm ở phía trên	- Có miệng nằm phía dưới	0,5																	
- Di chuyển bằng tua quanh miệng	- Di chuyển bằng dù	0,5																	
- Tầng keo giữa hai lớp tế bào mỏng	- Tầng keo giữa hai lớp tế bào dày hơn	0,5																	
	*Ý nghĩa của động vật đối với đời sống con người																		
	- Động vật cung cấp nguyên liệu cho con người																		

<b>3</b> (2,5 điểm)	+ Thực phẩm : Gà, lợn, trâu, thỏ, vịt ...	0,25
	+ Lông, da : Gà ,cừu ,vịt, trâu, bò ...	0,25
	- Động vật dùng làm thí nghiệm	
	+ Học tập nghiên cứu khoa học : Êch, thỏ, chó...	0,25
	+ Thử nghiệm thuốc : Chuột, chó ...	0,25
	- Động vật hỗ trợ con người	
	+ Lao động : Trâu ,bò ,ngựa ,voi ,lạc đà ...	0,25
	+ Giải trí : Voi ,gà ,khỉ, gấu ,chó ...	0,25
	+ Bảo vệ an ninh : Chó ...	0,25
	- Động vật truyền bệnh : Ruồi ,muỗi, rắn ,rệp ...	0,25
<b>4</b> (1 điểm)	- Muối anôphen khác với muối thông thường là khi đun thì phần sau cơ thể của chúng chổng ngược lên.	0,5
	- Chúng thường có kích thước lớn hơn muối thường.	0,5

**8. Đề thi giữa HK1 Sinh 7 số 8**

**PHÒNG GD & ĐT ĐO LƯƠNG**

**TRƯỜNG THCS THƯỢNG SƠN**

**ĐỀ THI GIỮA HK 1**

**NĂM HỌC 2019 - 2020**

**MÔN: SINH HỌC – LỚP 7**

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:** 3 điểm

**Khoanh tròn 1 chữ cái A, B, C, D đứng trước phương án trả lời đúng.**

**Câu 1.** Môi trường sống của trùng roi xanh là:

- |                   |                     |
|-------------------|---------------------|
| A. Ao, hồ, ruộng. | B. Biển.            |
| C. Cơ thể người.  | D. Cơ thể động vật. |

**Câu 2.** Hình thức dinh dưỡng của trùng biến hình là:

- |              |              |
|--------------|--------------|
| A. Tự dưỡng. | B. Dị dưỡng. |
|--------------|--------------|

C. Cộng sinh. D. Tự dưỡng và dị dưỡng.

**Câu 3.** Trùng sốt rét truyền vào máu người qua động vật nào?

- A. Ruồi vàng B. Bọ chó  
C. Bọ chét D. Muỗi Anôphen

**Câu 4.** Đặc điểm chung của động vật nguyên sinh:

- A. Gây bệnh cho người và động vật khác.  
B. Di chuyển bằng tua.  
C. Cơ thể chỉ là một tế bào đảm nhiệm mọi chức năng sống.  
D. Sinh sản hữu tính.

**Câu 5.** Thủy tức di chuyển bằng cách nào?

- A. Roi bơi. B. Kiểu lộn đầu và roi bơi.  
C. Kiểu sâu đo. D. Kiểu sâu đo và kiểu lộn đầu.

**Câu 6.** Đa số đại diện của ruột khoang sống ở môi trường nào?

- A. Sông. B. Biển.  
C. Suối. D. Ao, hồ.

**Câu 7.** Đặc điểm cấu tạo nào chứng tỏ sứa thích nghi với lối sống di chuyển tự do.

- A. Cơ thể hình dù, lỗ miệng ở dưới, có đối xứng tỏa tròn.  
B. Cơ thể hình trụ.  
C. Có đối xứng tỏa tròn.  
D. Có 2 lớp tế bào và có đối xứng tỏa tròn.

**Câu 8.** Cành san hô thường dùng trang trí là bộ phận nào của cơ thể chúng.

- A. Miệng. B. Tua miệng.  
C. Khung xương đá vôi. D. Miệng và tua miệng.

**Câu 9.** Lớp cuticun bọc ngoài cơ thể giun tròn có tác dụng gì?

- A. Như bộ áo giáp tránh sự tấn công của kẻ thù.  
B. Như bộ áo giáp giúp không bị tiêu hủy bởi dịch tiêu hóa trong ruột non.

C. Giúp cơ thể luôn căng tròn.

D. Giúp cơ thể dễ di chuyển.

**Câu 10.** Vai trò của giun đất đối với đất trồng trọt:

A. Làm cho đất tơi xốp.

B. Làm tăng độ màu cho đất.

C. Làm mất độ màu của đất.

D. Làm cho đất tơi xốp và tăng độ màu cho đất.

**Câu 11.** Đặc điểm để phân biệt giun đốt với giun tròn, giun dẹp là gì:

A. Cơ thể phân đốt.

B. Có thể xoang và có hệ thần kinh.

C. Cơ thể phân đốt, có thể xoang, hệ thần kinh, hô hấp qua da.

D. Cơ thể phân tính.

**Câu 12** Tại sao máu của giun đất có màu đỏ?

A. Máu mang sắc tố chứa sắt.

B. Máu mang sắc tố chứa đồng.

C. Máu chứa nhiều chất dinh dưỡng.

D. Máu chứa nhiều muối.

**II. PHẦN TƯ LUẬN:** (4 điểm)

**Câu 1:** ( 1 điểm ) Vẽ sơ đồ vòng đời của giun dũa?

**Câu 2 :** ( 1 điểm ) Bằng sự hiểu biết, em hãy nêu các biện pháp chính để phòng chống giun dũa kí sinh ở người?

**Câu 3:** ( 1 điểm ) Nêu đặc điểm cấu tạo ngoài của giun đất thích nghi với đời sống trong đất?

**Câu 4 :** ( 1 điểm ) Khi di chuyển, roi hoạt động như thế nào khiến cho cơ thể trùng roi vừa tiến vừa xoay mình ?

## ĐÁP ÁN

**I . Phần trắc nghiệm.** (3<sup>đ</sup>): Mỗi ý đúng được 0,25<sup>đ</sup>.

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Đáp án</b>	A	B	D	C	D	B	A	C	B	D	C	A

**II. Tự luận: 7 điểm.**

Câu	Nội dung	Điểm
1	Vẽ sơ đồ vòng đời. Trứng giun → Đường di chuyển ấu trùng (ruột non → Máu → Tim, gan → Ruột non rồi kí sinh tại đây)	2
2	Biện pháp. - Ăn uống vệ sinh, không ăn rau sống, không uống nước lã; rửa tay trước khi ăn và kết hợp với vệ sinh cộng đồng. - Tẩy giun 1 đến 2 lần / năm.	1,5 0,5
3	Đặc điểm thích nghi: - Cơ thể dài, phân đốt. - Các đốt phần đầu có thành cơ phát triển - Chi bên tiêu giảm, có vòng tơ ở xung quanh mỗi đốt làm chỗ dựa chui rúc trong đất.	0,5 0,5 1
4	- Khi di chuyển chiếc roi khoan vào nước giúp cho cơ thể vừa tiến vừa xoay mình.	1

**9. Đề thi giữa HK1 Sinh 7 số 9****TRƯỜNG THCS PHONG MỸ****ĐỀ THI GIỮA HK 1****NĂM HỌC 2019 - 2020****MÔN: SINH HỌC – LỚP 7****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)****Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3.0 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

**Câu 1:** Động vật nguyên sinh nào sau đây có lối sống kí sinh

A. Trùng roi xanh                      B. Trùng giày      C. Trùng biến hình                      D. Trùng kiết lị

**Câu 2:** Khi mổ các động vật không xương cần chú ý điều gì?

- A. Mỏ ở mặt bụng  
B. Mỏ ở mặt lưng  
C. Mỏ ở các vị trí đều được  
D. Mỏ ở mặt bên

**Câu 3:** Nhóm động vật nào sau đây gồm toàn các loài thuộc ngành ruột khoang ?

- A. Thủy tức, giun kim, giun đũa  
B. Lươn, mực, bạch tuộc  
C. Sứa, san hô, thủy tức  
D. Hải quỳ, sao biển, ốc sên

**Câu 4:** Cơ thể là một tế bào hình thoi, đuôi nhọn đầu tù và có một roi dài. Roi xoáy vào nước giúp chúng di chuyển là đặc điểm của động vật nguyên sinh nào?

- A. Trùng roi xanh.      B. Trùng giày.      C. Trùng biến hình.      D. Trùng kiết lị.

**Câu 5:** Trùng roi có màu xanh lá cây nhờ:

- A. Sắc tố ở màng cơ thể.  
B. Màu sắc của các hạt diệp lục.  
C. Màu sắc của điểm mắt.  
D. Sự trong suốt của màng cơ thể.

**Câu 6:** Loài ruột khoang nào sau đây có ý nghĩa lớn về mặt sinh thái ở biển

- A. Sứa      B. San hô      C. Hải quỳ      D. Thủy tức

**Câu 7:** Trùng kiết lị giống trùng biến hình ở đặc điểm nào trong số các đặc điểm sau đây:

- A. Có chân giả.  
B. Di chuyển tích cực.  
C. Sống tự do ngoài thiên nhiên.  
D. Ăn hồng cầu.

**Câu 8:** Đại sinh dục của Giun đất có:

- A. 1 lỗ cái, 2 lỗ đực      B. 2 lỗ cái, 1 lỗ đực  
C. 2 lỗ cái, 2 lỗ đực      D. 1 lỗ cái, 1 lỗ đực

**Câu 9:** Khi mưa nhiều giun đất lại chui lên mặt đất vì:

- A. Giun đất hô hấp qua da khi mưa nhiều nước ngập giun đất không hô hấp được dẫn đến thiếu ôxi nên giun đất phải chui lên mặt đất  
B. Giun đất thích nghi với đời sống ở cạn gặp mưa giun đất chui lên mặt đất tìm nơi ở mới  
C. Giun đất chui lên mặt đất để dễ dàng bơi lội

## Phần II. Tự luận (6.0 điểm)

**Câu 1 (2,0 điểm):** Động vật nguyên sinh có vai trò thực tiễn như thế nào?

**Câu 2 (2,0 điểm):** Trình bày đặc điểm chung của ngành tuột khoang.

**Câu 3 (3,0 điểm):** Hãy trình bày các biện pháp phòng tránh giun sán kí sinh? Tại sao tỉ lệ nhiễm giun sán kí sinh ở nước ta còn cao?

## ĐÁP ÁN

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3.0 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,3đ

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	D	B	C	A	B	B	A	B	A

### Phần II. Tự luận (6.0 điểm)

Câu hỏi	Đáp án	Điểm
1	Vai trò của Động vật nguyên sinh trong thực tiễn <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thức ăn của nhiều động vật lớn hơn trong nước</li> <li>- Chỉ thị về độ sạch của môi trường nước</li> <li>- Một số ĐVNS gây bệnh nguy hiểm cho người và động vật</li> </ul>	0.5 0.5 1
2	Ngành ruột khoang có đặc điểm chung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối xứng tỏa tròn</li> <li>- Ruột dạng túi</li> <li>- Cấu tạo cơ thể gồm 2 lớp tế bào</li> <li>- Tế bào gai để tự vệ và tấn công</li> </ul>	2.0 đ
3	a) Các biện pháp phòng chống giun sán kí sinh <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân</li> <li>- Giữ vệ sinh ăn uống</li> <li>- Uống thuốc tẩy giun định kì</li> </ul> <p style="margin-left: 40px;">(hs nêu biện pháp cụ thể)</p> <p>b) Tỉ lệ nhiễm giun sán kí sinh ở nước ta do các nguyên nhân sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việt Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa tạo điều kiện thuận lợi cho giun sán phát triển.</li> </ul>	2 1



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc giữ vệ sinh môi trường, vệ sinh ăn uống thực hiện chưa tốt.</li> <li>- Nhiều vùng sản xuất nông nghiệp nông dân vẫn có thói quen sử dụng phân tươi để bón cho cây trồng</li> <li>- Ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân còn hạn chế</li> </ul>	
--	--	--

## 10. Đề thi giữa HK1 Sinh 7 số 10

PHÒNG GD&ĐT SÔNG LÔ

TRƯỜNG THCS HẢI LỰU

ĐỀ THI GIỮA HK 1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng

**Câu 1:** Môi trường sống của trùng roi xanh là ?

- |                   |                     |
|-------------------|---------------------|
| A. Ao, hồ, ruộng. | B. Biển.            |
| C. Cơ thể người.  | D. Cơ thể động vật. |

**Câu 2:** Hình thức dinh dưỡng của trùng biến hình là?

- |               |                          |
|---------------|--------------------------|
| A. Tự dưỡng.  | B. Dị dưỡng.             |
| C. Cộng sinh. | D. Dị dưỡng và tự dưỡng. |

**Câu 3:** Trùng sốt rét truyền vào máu người qua động vật nào?

- |               |                  |
|---------------|------------------|
| A. Ruồi vàng. | B. Chấy.         |
| C. Bọ chét.   | D. Muỗi Anophen. |

**Câu 4:** Đặc điểm chung của động vật nguyên sinh?

- A. Gây bệnh cho người và động vật.
- B. Di chuyển bằng tua.
- C. Cơ thể chỉ là 1 tế bào đảm nhận mọi chức năng sống.
- D. Sinh sản hữu tính.

**Câu 5:** Đa số đại diện của ruột khoang sống ở môi trường nào?

- A. Sông.
- B. Biển.
- C. Suối.
- D. Ao, hồ.

**Câu 6:** Cành san hô thường dùng để trang trí là bộ phận nào của chúng?

- A. Miệng.
- B. Tua miệng.
- C. Khung xương đá vôi.
- D. Khoang ruột

**Câu 7:** Lớp cuticun bao bọc bên ngoài cơ thể giun tròn có tác dụng gì?

- A. Như bộ áo giáp tránh sự tấn công của kẻ thù.
- B. Như bộ áo giáp giúp chúng không bị tiêu hoá bởi dịch tiêu hoá của ruột non.
- C. Giúp cơ thể luôn căng tròn.
- D. Giúp cơ thể di chuyển dễ dàng.

**Câu 8:** Vai trò của giun đất với trồng trọt?

- A. Làm cho đất tơi xốp.
- B. Tăng độ màu cho đất.
- C. Làm mất độ màu của đất.
- D. Làm tăng độ tơi xốp và tăng độ màu cho đất.

## II. PHẦN TỰ LUẬN: (7 điểm)

**Câu 1: (3 điểm)** Vẽ sơ đồ vòng đời giun đũa? Bằng sự hiểu biết của bản thân em hãy nêu một số biện pháp phòng chống giun đũa kí sinh ở người?

**Câu 2: (2 điểm)** Trình bày đặc điểm chung của ngành Ruột khoang?

**Câu 3 : (1 điểm)** Trùng roi xanh giống và khác thực vật ở điểm nào?